

Số: 1155/QĐ - KT1

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai quyết toán NSNN năm 2023

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-TĐC ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT- BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT - BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1 (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Trưởng Phòng Kế hoạch tài chính và các đơn vị liên quan thuộc Trung tâm kỹ thuật 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, HCTC.



GIÁM ĐỐC

Hàm Đức Thọ



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC năm 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- ... ngày.../.../...của....)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	2,537	2,537	-	
1	Lệ phí	-	-	-	
2	Phí	2,537	2,537	-	
2.1	Phí thử nghiệm, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm	2,523	2,523	-	
2.2	Phí thi tuyển viên chức	14	14	-	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	631	631	-	
I	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	223	223	-	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	223	223	-	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	
2	Chi quản lý hành chính	407	407	-	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	407	407	-	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	757	757	-	
I	Lệ phí	-	-	-	
2	Phí	757	757	-	
	Phí thử nghiệm, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm	757	757	-	
	Phí thi tuyển viên chức	-	-	-	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	-	-	-	
I	Nguồn ngân sách trong nước	-	-	-	
I	Chi quản lý hành chính	-	-	-	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	140	140	-	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2,413	2,413	-	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	2,314	2,314	-	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	2,314	2,314	-	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			-	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	1,271	1,271	-	
	Nhiệm vụ: Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hệ thống kiểm định đồng hồ đo nước lạnh	1,271	1,271	-	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	1,043	1,043	-	
	Nhiệm vụ: Quan trắc môi trường mưa axit khu vực phía bắc và nước mặt, trầm tích đầu nguồn sông Hồng, sông Lô năm 2023	795	795	-	
	Nhiệm vụ: Hoạt động hỗ trợ kỹ thuật về đo lường và đánh giá sự phù hợp năm 2023	248	248	-	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				



42